

**KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN THỦY LỢI NHỎ, THỦY LỢI NỘI ĐỒNG
GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TCTL ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ BAN HÀNH KẾ HOẠCH

1. Sự cần thiết ban hành kế hoạch

a) Thực trạng cơ sở hạ tầng thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng:

Đến nay, cả nước có hàng chục ngàn công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng bao gồm: 4.229 hồ chứa nước nhỏ có dung tích từ 50.000÷500.000 m³, 15.900 đập dâng kiên cố có chiều cao nhỏ hơn 10m, 16.000 đập tạm, gần 10.000 trạm bơm có tổng lưu lượng từ 1.000÷3.600 m³/h, 174.000 km kênh mương cấp 3 và nội đồng; ngoài ra, còn hàng ngàn ao, hồ có dung tích nhỏ hơn 50.000 m³, trạm bơm có tổng lưu lượng nhỏ hơn 1000 m³/h và các công trình trên kênh khác.

Việc đầu tư xây dựng công trình đầu mối và kênh chính của các hệ thống công trình thủy lợi vừa và lớn cơ bản đã hoàn thành, tuy nhiên công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng chủ yếu do người dân đầu tư xây dựng, hạn chế về nguồn lực cũng như kỹ thuật, thiếu kinh phí tu bổ thường xuyên nên đa phần đã xuống cấp. Để phát huy hiệu quả của hệ thống công trình thủy lợi, cần thiết phải đầu tư đồng bộ công trình từ đầu mối đến mặt ruộng.

Mặt khác, cơ sở hạ tầng thủy lợi nội đồng hiện nay chưa đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp theo phương thức canh tác tiên tiến hoặc chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Kết quả áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đối với cây trồng cạn hiện là 288.620 ha (đạt 17.5%), lúa là 1.320.118 ha (đạt 18%). Vì vậy, cần thiết phải tăng cường đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng để đáp ứng cơ cấu lại ngành nông nghiệp và thích ứng với biến đổi khí hậu.

b) Thực trạng quản lý, khai thác thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng:

Các địa phương đã thành lập 16.800 tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng với nhiều loại hình (Hợp tác xã, tổ hợp tác, Ban quản lý thủy lợi, tổ đường nước...), một số địa phương Ủy ban nhân dân xã trực tiếp quản lý khai thác. Một số loại hình quản lý khai thác công trình thủy lợi nhỏ, nội đồng chưa phù hợp theo quy định của Luật Thủy lợi, năng lực/trình độ chưa đảm bảo, việc bảo vệ công trình và chất lượng nước trong công trình thủy lợi chưa

được quan tâm, chưa thực sự phát huy được vai trò chủ thể của người sử dụng nước do đó nhiều tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động chưa hiệu quả.

Nhiều loại hình tổ chức thủy lợi cơ sở tồn tại nên rất khó áp dụng một cách đồng bộ cơ chế chính sách hiện hành trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi. Phần lớn các tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động thiếu bền vững; năng lực của cán bộ quản lý yếu cả về tổ chức quản lý và kỹ thuật, phần lớn chưa được đào tạo do thiếu kinh phí.

Tài chính của tổ chức thủy lợi cơ sở rất khó khăn, khả năng thu được phí thủy lợi nội đồng rất thấp, đa số là không thu được, ở một số địa phương, chính quyền can thiệp quá sâu vào công việc của các HTX như: sắp xếp nhân sự, phân phối lợi ích, trực tiếp sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi mà không giao cho các HTX được tự chủ. Công tác thủy lợi trong các HTX chưa được coi trọng, bị hòa lẫn vào các hoạt động khác, dẫn đến công tác quản lý cũng như tu sửa công trình thủy lợi ít được quan tâm, thiếu kinh phí duy tu, sửa chữa, nạo vét, dẫn đến công trình hư hỏng, xuống cấp nhanh.

Bên cạnh cơ sở hạ tầng thủy lợi, vấn đề quản lý, khai thác thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng có vai trò rất quan trọng trong việc phát huy hiệu quả công trình thủy lợi, vì vậy việc củng cố, phát triển các tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả bền vững là thực sự cần thiết.

2. Căn cứ pháp lý xây dựng và ban hành kế hoạch

- Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 Hội nghị lần thứ 7 BCH TW khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017, Chương VII: Thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng;

- Kết luận số 54/KL-TW ngày 7/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

- Nghị quyết số 100/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa IV, yêu cầu xây dựng và triển khai Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 7/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược thủy lợi Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp và nông thôn;

- Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;

- Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi, Chương V: Quản lý khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng;

- Chỉ thị 3837/CT-BNN-TCTL ngày 3/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Tăng cường phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;

- Thực hiện tiêu chí Thủy lợi trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Các Chỉ thị, Nghị quyết và các cơ chế chính sách khác có liên quan.

II. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng là nhiệm vụ quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả công trình thủy lợi, phục vụ nhu cầu sử dụng nước đa dạng trong nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi;

Người dân đóng vai trò chủ đạo trong phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng; Nhà nước có chính sách hỗ trợ thông qua các tổ chức thủy lợi cơ sở, tăng cường sự tham gia của các thành phần kinh tế;

Phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng trên cơ sở kết hợp giữa giải pháp công trình và phi công trình, bao gồm đầu tư kết cấu hạ tầng thủy lợi và tăng cường hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

- Góp phần thực hiện nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Phát huy nội lực, nâng cao vai trò chủ thể của người dân trong đầu tư, quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đến hết năm 2021 có tối thiểu 70% số tỉnh ban hành và thực hiện Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng trên cơ sở Nghị định 77/2018/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ.

- Huy động các nguồn lực, sự tham gia của các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng nhằm bảo đảm tưới, tiêu chủ động, bảo đảm số lượng, chất lượng nước cho vùng chuyên canh lúa tập trung, vùng sản xuất tập

trung, vùng chuyển đổi từ đất trồng lúa sang cây trồng cạn, đáp ứng quy trình kỹ thuật canh tác nông nghiệp tiên tiến, hiện đại, tiết kiệm, hiệu quả:

+ Cấp nước chủ động cho diện tích đất trồng lúa 2 vụ với mức đảm bảo tưới 85%. trong đó, đến năm 2025 có trên 20% diện tích gieo trồng lúa áp dụng phương thức canh tác tiên tiến;

+ Đến năm 2025, diện tích cây trồng cạn cần tưới theo quy hoạch đạt 45%, trong đó tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt 35%.

- Bảo đảm hệ thống cấp, thoát nước chủ động, đáp ứng quy trình kỹ thuật nuôi trồng thủy sản tiên tiến, hiện đại đối với vùng nuôi trồng thủy sản thâm canh tập trung.

- Thành lập, củng cố tổ chức thủy lợi cơ sở theo quy định của Luật Thủy lợi. Đến năm 2025 có 70% tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả hệ thống thể chế, chính sách

Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, hệ thống luật pháp về thủy lợi đảm bảo đồng bộ, thống nhất, khả thi và tổ chức thực hiện có hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương. Tập trung thực hiện một số nội dung sau:

+ Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các văn bản hướng dẫn, cơ chế, chính sách về đầu tư, quản lý, khai thác thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng.

+ Rà soát, xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức, sổ tay hướng dẫn về quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

+ Xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ chức thủy lợi cơ sở.

+ Rà soát, xây dựng, ban hành quy định cụ thể mức hỗ trợ, văn bản hướng dẫn, bố trí kinh phí, huy động nguồn lực xã hội hóa và tổ chức thực hiện các chính sách của Chính phủ đã ban hành về hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng (Nghị định 77/2018/NĐ-CP, Nghị định 57/2018/NĐ-CP, Quyết định 68/QĐ-TTg...), đồng thời ban hành các chính sách đặc thù khác phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

+ Xây dựng và ban hành các thiết kế mẫu, thiết kế điển hình các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phù hợp với từng vùng miền trong tỉnh.

+ Tăng cường đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về thủy lợi, nâng cao nhận thức của cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi các cấp, chính quyền, tổ chức thủy lợi cơ sở, người dân thường xuyên cập nhập các cơ chế, chính sách mới về thủy lợi, trong đó có thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng.

2. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng

Huy động các nguồn lực xã hội hóa tham gia đầu tư xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu sản xuất công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, yêu cầu cơ cấu lại ngành nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tập trung một số nội dung chính sau:

- Đánh giá hiện trạng cơ sở hạ tầng thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng;
- Nâng cấp, cải tạo hệ thống thủy lợi nội đồng phục vụ phương thức canh tác tiên tiến (nông lộ phơi, SRI, 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm...) cho cây lúa nhằm giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm nước, giảm phát thải khí nhà kính đặc biệt đối với hai vùng đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long;
- Khuyến khích đầu tư xây dựng công trình thủy lợi nhỏ, tích trữ nước phân tán; hoàn thiện công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi.
- Xây mới, sửa chữa, nâng cấp các trạm bơm tiêu, cống tiêu, nạo vét kênh mương đảm bảo tưới, tiêu thoát nước chủ động. Tập trung sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước nhỏ đảm bảo nguồn nước tưới, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du trong mùa mưa bão.
- Tiếp tục khuyến khích đầu tư phát triển trạm bơm điện vùng Đồng bằng sông Cửu Long để thay thế các trạm bơm dầu kém hiệu quả;
- Hỗ trợ đầu tư hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản đảm bảo cấp, thoát nước chủ động cho nuôi trồng thủy sản thâm canh tập trung vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Đồng bằng sông Hồng và khu vực ven biển miền Trung.

3. Củng cố, phát triển tổ chức thủy lợi cơ sở

Rà soát, thành lập, củng cố, kiện toàn tổ chức thủy lợi cơ sở theo Luật Thủy lợi để quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng hoạt động hiệu quả, bền vững, tập trung một số nội dung chính như sau:

- Rà soát, đánh giá thực trạng cơ cấu tổ chức, năng lực của tổ chức thủy lợi cơ sở;
- Thực hiện củng cố, thành lập tổ chức thủy lợi cơ sở, nâng cao năng lực cho tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng đáp ứng theo Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT và Nghị định 67/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
- Đẩy mạnh thực hiện phân cấp, chuyển giao quản lý tưới cho các tổ chức thủy lợi cơ sở; tăng cường sự hỗ trợ của cơ quan chuyên môn và chính quyền các cấp trong việc tổ chức và hoạt động của tổ chức thủy lợi cơ sở;

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm có sự tham gia của người dân trong quản lý, khai thác thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng;

- Tăng cường sự tham gia của tổ chức thủy lợi cơ sở trong việc xây dựng kế hoạch cấp, tưới, tiêu, thoát nước của tổ chức khai thác công trình thủy lợi đầu mối;

- Định kỳ hàng năm các tổ chức thủy lợi cơ sở đánh giá hiệu quả hoạt động và báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

4. Khoa học công nghệ, đào tạo, truyền thông

a) Áp dụng khoa học công nghệ

- Nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong đầu tư xây dựng công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng:

- + Nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ, vật liệu mới trong xây dựng hệ thống thủy lợi nội đồng gắn với giao thông nội đồng, như: công nghệ kênh bê tông vỏ mỏng đúc sẵn, đường ống, v.v.;

- + Nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ tưới, tiêu hiện đại, chế độ, quy trình tưới tiết kiệm nước đáp ứng các biện pháp canh tác tiên tiến, khoa học ứng với các giai đoạn sinh trưởng cho các loại cây trồng;

- + Ứng dụng công nghệ xây dựng công trình thu trữ nước, bổ cập nước ngầm cho các vùng miền núi, vùng khan hiếm nước ở miền núi phía Bắc, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên;

- + Chuyển giao công nghệ chế tạo các cấu kiện, thiết bị ứng dụng công nghệ mới lắp đặt cho công đầu mối ô thủy lợi tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.

- Xây dựng một số mô hình tổ chức thủy lợi cơ sở thí điểm về: phương thức quản lý, khai thác và hoạt động thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp:

- + Mô hình thí điểm áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng;

- + Mô hình tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng hoạt động hiệu quả.

- + Mô hình thủy lợi tiên tiến đáp ứng phát triển nền nông nghiệp có tưới, canh tác nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu

b) Đào tạo và đào tạo lại

Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn tăng cường năng lực quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, an toàn đập cho các cán bộ quản lý nhà nước về thủy lợi cấp huyện, xã; người trực tiếp quản lý, khai thác công trình thủy lợi của các Tổ chức thủy lợi cơ sở:

- + Rà soát, đánh giá nhu cầu đào tạo và xây dựng kế hoạch đào tạo;

- + Xây dựng khung chương trình và tài liệu đào tạo;
- + Bố trí kinh phí, tổ chức thực hiện đào tạo, tập huấn.

c) Truyền thông:

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước đối với công tác quản lý, khai thác thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng để nâng cao nhận thức của người dân về ý thức bảo vệ công trình thủy lợi, bảo vệ chất lượng nước, sử dụng nước tiết kiệm qua đó nâng cao hiệu quả công trình thủy lợi gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh sự tham gia của các cấp chính quyền, tổ chức đoàn thể, đặc biệt là người dân tham gia quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi và chất lượng nước qua hình thức phát động các phong trào thi đua.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phạm vi của Kế hoạch

Trong phạm vi toàn quốc.

2. Thời gian thực hiện của Kế hoạch

Từ năm 2021 tới năm 2025.

3. Kinh phí thực hiện

a) Nguồn vốn từ Trung ương

- Thực hiện việc rà soát, khảo sát, đánh giá, xây dựng sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;

- Điều tra, khảo sát, thu thập số liệu về công trình, về quản lý khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước tổng thể trên phạm vi toàn quốc;

- Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức, sổ tay hướng dẫn thực hiện;

- Xây dựng các mô hình thí điểm về hoàn thiện thủy lợi nội đồng, quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng hoạt động hiệu quả.

- Tổ chức điểm về tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng.

b) Nguồn vốn do các địa phương quản lý (bao gồm ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương)

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

- Thực hiện thông tin, tuyên truyền, đào tạo tập huấn, thanh tra, xử lý vi phạm.

c) Nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác, sử dụng công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng:

- Đầu tư, sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;

- Chi trả tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định, chi các hoạt động quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng.

4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

a) Tổng cục Thủy lợi

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị theo dõi, đôn đốc việc thực hiện triển khai Kế hoạch, hàng năm tổ chức tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu về công trình và quản lý hệ thống thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng trên phạm vi toàn quốc.

- Chủ trì rà soát, đánh giá và đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách về đầu tư, quản lý, khai thác thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng.

- Chủ trì rà soát, tổ chức xây dựng bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức, sổ tay hướng dẫn, xây dựng mô hình thí điểm về quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

- Chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn;

b) Các cơ quan liên quan trực thuộc Bộ

- Vụ Tài chính: Chủ trì, cân đối bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch phần do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện.

- Vụ Kế hoạch: Đề xuất lồng ghép việc hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước vào các chương trình, dự án từ nguồn vốn do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

- Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương: Bố trí lồng ghép các hoạt động tăng cường phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết

kiệm nước trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Ban Quản lý trung ương các dự án thủy lợi, Ban quản lý dự án nông nghiệp Cục Quản lý xây dựng công trình: Bố trí lồng ghép các hoạt động tăng cường phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước vào các dự án từ nguồn vốn do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

- Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường: Chủ trì tổ chức xây dựng trình Bộ ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật về thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

- Các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ phối hợp với Tổng cục Thủy lợi tổ chức thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được giao.

c) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện các nội dung có liên quan trong Kế hoạch trên địa bàn.

- Bố trí, huy động các nguồn lực kinh phí để tổ chức triển khai có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các nội dung của Kế hoạch về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Tổng cục Thủy lợi) trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

Chi tiết về việc tổ chức thực hiện kế hoạch tại Phụ lục kèm theo.